

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Thu Hà, ông Dương Ngọc Linh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hưng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: ông **Trần Văn N** - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 14 /03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Duy Đ**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1999. Nơi sinh: **Thành phố V, tỉnh Nghệ An**.

Nơi cư trú: **K, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: **Trần Duy T**, sinh năm 1970.

Con bà: **Trần Hương G**, sinh năm 1976.

Hiện đang ở tại **khối A, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An**.

Anh, chị, em ruột có 02 người, **Đ** là người con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An**. (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Mạnh D**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003. Nơi sinh: **Thành phố V, tỉnh Nghệ An**.

Nơi cư trú: **K, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: **Trần Văn T1**, sinh năm 1970.

Con bà: **Trần Thị H**, sinh năm 1975.

Hiện đang ở tại **khối A, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An**.

Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 27/11/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Duy Đ dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số sim 0915.535.357 của mình gọi qua mạng T2 cho một người đàn ông tên Tuấn A (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 01 (một) viên ma túy thuốc lắc và 02 (hai) áo ma túy Ketamine với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sử dụng. Hai người thống nhất chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng trước rồi giao ma túy sau. Tuấn A đọc số tài khoản cho Đ và nói chủ tài khoản tên là Nguyễn Hữu T3. Sau đó, Đ nhờ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang ăn xôi ở đường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo yêu cầu của Tuấn A. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, Đ gọi điện thoại qua mạng Telegram cho Tuấn A để lấy ma túy, Tuấn A hẹn gặp Đ tại chân cầu vượt C ở phường C, thành phố V. Ngay sau đó, Đ gọi điện thoại qua mạng Telegram cho Trần Mạnh D nói: “Đến chân cầu vượt C gặp một người tên là Tuấn A lấy ma túy thuốc lắc và K, anh đã đặt tiền trước rồi, chỉ lấy về là được”. Sau khi D đồng ý, Đ nói tiếp: “Lấy về nhà anh T4 ở phòng A Chung cư H, phường B, thành phố V rồi uống bia xem bóng đá”. Sau đó, D đi đến chân cầu vượt C ở phường C, thành phố V chờ một lúc thì có một người nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp Đ hỏi: “Lấy ma túy cho Đ phải không?”. D trả lời: “Đúng rồi, anh tên Tuấn A à?”. Người nam thanh niên không nói gì mà đưa cho D 01 (gói) polytylen màu trắng, bên trong chứa 01 (một) viên ma túy thuốc lắc màu hồng và ma túy Ketamine. D cất giấu ma túy trong túi quần bên phải đang mặc rồi dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số sim 0982.271.203 của mình gọi qua mạng T2 cho Đ và cầm ma túy đi đến nhà Bùi Đức T5 (sinh ngày 17/7/1998) ở phòng 1003, Chung cư hợp tác xã T7, thuộc khối A, phường B, thành phố V gặp T5. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến nhà T5, Đ gọi mua bia và thức ăn. T5, D và Đăng trái chiếu ngồi ở phòng khách ăn uống và xem bóng đá. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại nói bạn gái là Hà Thị T6 (sinh ngày 24/02/2002) đang ở tại Chung cư C, thuộc phường V, thành phố V đến nhà T5 ăn uống và xem bóng đá. Một lúc sau, T6 đến ăn uống và xem bóng đá với Đ, D và T5. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, T5 nói mệt và bị say nên đi vào trong phòng ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D đi vào phòng ngủ thấy T5 đang nằm ngủ trên giường, lúc này Đ và T6 đang ngồi ở phòng khách. Tại phòng ngủ, D ngồi trên giường rồi lấy gói ma túy lấy hộ cho Đ trước đó ở trong túi quần bên phải đang mặc ra và bẻ nửa viên viên ma túy thuốc lắc màu hồng sử dụng. Số ma túy còn lại, D để trên bàn đầu giường.

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 30/11/2022, tổ công tác Công an phường Đ, thành phố V kiểm tra hành chính tại phòng 1003, Chung cư H, thuộc khối A, phường B, thành phố V. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ trên bàn, cạnh giường ngủ 01 (gói) polytylen màu trắng, bên trong chứa 01 (một) mảnh vỡ màu hồng không rõ hình dạng và các chất tinh thể màu trắng. Thu giữ của Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số sim 0915.535.357. Thu giữ của D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số sim 0982.271.203. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an phường Đ, thành phố V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 01/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Kết luận giám định số 1359/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 06/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “01 (một) mẫu mảnh vỡ của viên nén màu hồng, hình dạng không xác định thu giữ của Trần Duy Đ và Trần Mạnh D gửi đến giám định là ma túy (MDMA). Mảnh vỡ của viên nén màu hồng, hình dạng không xác định thu giữ của Trần Duy Đ và Trần Mạnh D có khối lượng là 0,280g (không phải hai trăm tám mươi gam). 01 (một) mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Duy Đ và Trần Mạnh D gửi đến giám định là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Trần Duy Đ và Trần Mạnh D có khối lượng là 0,860g (không phải tám trăm sáu mươi gam)”. Căn cứ vào điểm 3 khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khối lượng các chất ma túy thu giữ của Trần Duy Đ và Trần Mạnh D được tính như sau: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu đối với chất ma túy Ketamine (các chất ma túy khác ở thể rắn) quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là 4,3 % (0,860 gam so với 20 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy MDMA so với mức tối thiểu đối với chất ma túy MDMA quy định tại điểm m khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là 5,6 % (0,280 gam so với 5 gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Trần Duy Đ và Trần Mạnh D là 9,9 % (dưới 100 %).

Cáo trạng số 88/CT-VKS-TPV ngày 13/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Trần Duy Đăng, Trần Mạnh Dũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện V giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, v khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Duy Đ từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022. Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Mạnh D từ 12

tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX Tịch thu, tiêu hủy 0,760 gam ma túy (Ketamine) còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi đi giám định; Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng thu giữ của các bị cáo.

- Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Duy Đ và Trần Mạnh D khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, nội dung cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 30/11/2022, tại phòng 1003, Chung cư H, thuộc khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Trần Duy Đ và Trần Mạnh D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,280 g (không phải hai trăm tám mươi gam) ma túy (MDMA) và 0,860g (không phải tám trăm sáu mươi gam) ma túy (Ketamine) để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Đ, thành phố V kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi nêu trên mà các bị cáo Trần Duy Đ, Trần Mạnh D thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS mà VKS truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất vụ án: vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ

về tác hại của ma túy đối với bản thân và gia đình và xã hội nhưng vẫn ngang nhiên cất giữ ma túy. Vì vậy, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như sau: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS); Bản thân bị cáo **Trần Duy Đ** quá trình học tập tại **trường C** đã có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, đạt danh hiệu học sinh giỏi năm học 2015-2016, 2016-2017 (đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm v, khoản 1, Điều 51 BLHS- người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong học tập); Bà nội bị cáo được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bố bị cáo được Ủy ban Trung ương Hội doanh nhân trẻ Việt Nam tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào Doanh nhân trẻ tỉnh Nghệ An năm 2022, Chủ tịch **UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An** tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học, khuyến tài nhiệm kỳ 2017-2022, (đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS); Bị cáo **D** có bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất ngày 31/3/2010, (đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS);

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của các bị cáo 0,280gam ma túy MDMA và 0,860gam ma túy Ketamine. Sau khi trừ khối lượng lấy mẫu giám định còn lại 0,760 gam ma túy (Ketamine) là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím thu giữ của **Trần Duy Đ** và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng thu giữ của **Trần Mạnh D** xét đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc trao đổi mua ma túy sử dụng cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án này, theo lời khai của **Trần Duy Đ** về người đàn ông tên **Tuấn A** đã bán ma túy cho **Đ** không rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** không có cơ sở để kết luận. Đối với **Bùi Đức T5** và **Hà Thị T6**, không biết **Đ** và **Trần Mạnh D** tàng trữ trái phép chất ma túy nên **T5** và **T6** không phạm tội.

[6]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s,v khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51, điều 54 BLHS, xử phạt: **Trần Duy Đ** 07 (B) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/11/2022.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt: **Trần Mạnh D** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/11/2022.

Về tang vật: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,760gam (Không phải bảy trăm sáu mươi gam) ma túy (Ketamine) còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi đi giám định; Tịch thu hóa giá, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của bị cáo **Trần Duy Đ** và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng của bị cáo **Trần Mạnh D**. Số vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK2023/112 ngày 16/03/2023.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Trần Duy Đ**, **Trần Mạnh D** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận: T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSNDTP Vinh;
- VKSND Tỉnh NA
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Công an TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoài